

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN
International Integration and Development

- 1. Mã học phần: ITS1051**
- 2. Số tín chỉ: 02**
- 3. Học phần tiên quyết: Không**
- 4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt**
- 5. Giảng viên:**

Giảng viên 1

Họ và tên: Hoàng Khắc Nam

Học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Giảng viên 2

Họ và tên: Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Học vị: Tiến sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Giảng viên 3

Họ và tên: Ngô Tuấn Thắng

Học vị: Tiến sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Giảng viên 4

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Chi

Học vị: Thạc sỹ, NCS.

Đơn vị công tác: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

6. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về hội nhập quốc tế và phát triển cũng như vai trò của hội nhập quốc tế đối với phát triển. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức này vào nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến hội nhập quốc tế và phát triển.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

7.1. Kiến thức:

+ Sinh viên **khái quát hóa được** những kiến thức cơ bản về hội nhập quốc tế và phát triển như khái niệm, loại hình, các quan điểm khác nhau cũng như mối quan hệ qua lại giữa chúng.

+ Sinh viên có thể **diễn giải** được vai trò, tác động và cách thức thực hiện hội nhập quốc tế đối với sự phát triển của đất nước.

+ Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức trên vào thực tế để có thể **giải thích** được các cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế vì mục tiêu phát triển.

7.2. Kỹ năng:

+ Sinh viên **ghi nhớ** phương pháp nghiên cứu và các thao tác tư duy trong sự phát hiện, tìm ra sự liên kết các yếu tố bên ngoài và bên trong đối với sự phát triển của đất nước.

+ Sinh viên có kỹ năng **mô tả** các sự kiện theo tư duy liên ngành.

+ Sinh viên có kỹ năng **phát hiện** và giải quyết vấn đề.

+ Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm.

+ Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức về hội nhập quốc tế trong công việc nghiên cứu nói chung, trong các công việc sau này có liên quan đến quan hệ quốc tế và phát triển.

7.3. Thái độ:

+ Sinh viên **tôn trọng** sự đa dạng về quan điểm, niềm tin trong công việc.

+ Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu, hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về các vấn đề quan hệ đối ngoại và phát triển của đất nước

+ Sinh viên có thể nhận định được khả năng, ưu thế cá nhân để từ đó xác định được định hướng nghiên cứu và công việc trong tương lai.

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

8.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên 10%

8.2. Kiểm tra đánh giá định kỳ

- Bài giữa kỳ (bài thuyết trình trên lớp): 30%

- Bài kiểm tra cuối kỳ (Tiểu luận) 60%

Một số yêu cầu khác của giảng viên:

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ (không được phép vắng mặt quá 2 buổi thuyết trình hoặc thảo luận).

- Tích cực tham gia các buổi thảo luận được tổ chức.
- Sinh viên phải đọc và chuẩn bị tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Các bài thuyết trình được thực hiện bằng power point, có chất lượng chuyên môn
- Tham gia đầy đủ và tích cực các buổi hoạt động theo nhóm.
- Khuyến khích sinh viên trao đổi thường xuyên với giảng viên về nội dung và các tài liệu liên quan đến Học phần, về phương pháp giảng bài và cách thức kiểm tra, đánh giá, thi cử.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến hội nhập quốc tế và phát triển ở Việt Nam.

9. Học liệu (tại Thư viện văn phòng Khoa Quốc tế học):

- Học liệu bắt buộc:

1. Hoàng Khắc Nam, *Hợp tác và hội nhập quốc tế: Lý luận và Thực tiễn*, Nxb Thế giới, Hà Nội 2017
2. Bùi Thanh Sơn (chủ biên), *Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2015
3. Phạm Quang Minh, *Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội 2016
4. Desai, Vandana and Robert B. Potter, *The Companion to Development Studies* (3Ed), Routledge, London and New York 2014 (Bản dịch thực hiện bởi cán bộ Khoa Quốc tế học).
5. Haslam, Paul A., Jessica Schafer and Pierre Beaudet, *Introduction to International Development: Approaches, Actors, Issues, and Practice* (3Ed), Oxford University Press, Canada 2017.

- Học liệu tham khảo:

6. Hoàng Khắc Nam, *Giáo trình Nhập môn Quan hệ quốc tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2016
7. Ernst B. Haas, "The Study of Regional Integration", in Paul R. Viotti & Mark V. Kauppi, *International Relations Theory*, Macmillan Publishing Company, New York 1993
8. Robert Keohane, *After Hegemony*, Princeton University Press, Princeton 1984
9. Robert O. Keohane and Joseph S. Nye, "Interdependence and Integration", in Paul R. Viotti & Mark V. Kauppi, *International Relations Theory*, Macmillan Publishing Company, New York 1993

10. Conway W. Henderson, *Quan hệ quốc tế bước vào thế kỷ XXI – Xung đột và Hợp tác*, Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội 2000
11. Bjorn Hettne & Bertil Odén, *Global Governance in the 21st Century: Alternative Perspectives on World Order*, EGDI, Stockholm 2002.
12. Ngân hàng Thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, *Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*, Bộ Kế hoạch và đầu tư Việt Nam, Hà Nội 2016.
13. Trường ĐHKHXH&NV, *Việt Nam sau 30 năm đổi mới*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội 2017.
14. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam*, Báo cáo quốc gia tại Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững (RIO+20),
[http://va21.gov.vn/Portals/0/va21/30342_Rio_NationalReportVNM_VN.pdf].
15. Ngân hàng Thế giới, Báo cáo phát triển Việt Nam thường niên,
[documents.worldbank.org].

10. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hai xu thế lớn của thế giới và đất nước là hội nhập quốc tế và phát triển. Các kiến thức cơ bản này bao gồm khái niệm để nắm được bản chất, phân loại để nắm được những hình thức và đặc thù của hội nhập quốc tế và phát triển, các quan điểm lý thuyết khác nhau về mối quan hệ giữa hai xu thế này để có thể rút ra được cả tác động tích cực và tiêu cực, tiến trình vận động của hội nhập quốc tế và phát triển của thế giới và đất nước để có thể đánh giá được về cách thức, sự hiệu quả và những vấn đề cần khắc phục.

Do xu thế hội nhập quốc tế và phát triển luôn có ảnh hưởng lớn tới mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại và quốc gia, không một lĩnh vực nào mà không chịu tác động của môi trường quốc tế, không một lĩnh vực nào mà không có nhu cầu phát triển, nhập việc cung cấp các kiến thức cơ bản nói trên còn giúp sinh viên các ngành học khác nhau có thể vận dụng chúng và lĩnh vực chuyên môn cụ thể của mình.

11. Nội dung chi tiết học phần

1. Hội nhập quốc tế

1.1. Khái niệm và phân loại hội nhập quốc tế

1.1.1. Khái niệm hội nhập quốc tế

- 1.1.2. Phân loại hội nhập quốc tế
- 1.2. Quá trình hội nhập quốc tế
 - 1.2.1. Hội nhập quốc tế trong thời cận đại
 - 1.2.2. Hội nhập quốc tế trong thời hiện đại
- 1.3. Các quan điểm khác nhau về hội nhập quốc tế
- 2. *Phát triển***
 - 2.1. Khái niệm và phân loại phát triển
 - 2.1.1. Khái niệm phát triển
 - 2.1.2. Phân loại phát triển
 - 2.2. Quá trình phát triển
 - 2.2.1. Quá trình phát triển thời kỳ văn minh nông nghiệp
 - 2.2.2. Quá trình phát triển thời kỳ văn minh công nghiệp
 - 2.2.3. Quá trình phát triển thời kỳ văn minh hậu công nghiệp
 - 2.3. Các cách thức đo đạc sự phát triển
- 3. *Mối quan hệ qua lại giữa hội nhập quốc tế và phát triển***
 - 3.1. Tác động của hội nhập quốc tế đối với phát triển
 - 3.1.1. Tác động tích cực
 - 3.1.2. Tác động tiêu cực
 - 3.2. Tác động của phát triển đối với hội nhập quốc tế
 - 3.2.1. Tác động tích cực
 - 3.2.2. Tác động tiêu cực
- 4. *Hội nhập quốc tế và Phát triển của Việt Nam từ 1986 đến nay***
 - 4.1. Hội nhập quốc tế của Việt Nam
 - 4.1.1. Chủ trương và chính sách
 - 4.1.2. Quá trình hội nhập
 - 4.1.3. Vai trò của hội nhập quốc tế đối với phát triển ở Việt Nam
 - 4.1.4. Những vấn đề tồn tại
 - 4.2. Phát triển của Việt Nam
 - 4.2.1. Chủ trương và chính sách
 - 4.2.2. Quá trình phát triển
 - 4.2.3. Vai trò của phát triển đối với hội nhập quốc tế ở Việt Nam
 - 4.2.4. Những vấn đề tồn tại

12. Hình thức tổ chức dạy học cụ thể

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	Hướng dẫn học tập, giới thiệu các yêu cầu kiểm tra-đánh giá 1.1. Khái niệm và phân loại hội nhập quốc tế 1.2. Quá trình hội nhập quốc tế 1.3. Các quan điểm khác nhau về hội nhập quốc tế	Hợp tác và hội nhập quốc tế: Lý luận và Thực tiễn	
Tuần 2	2.1. Khái niệm và phân loại phát triển 2.2. Quá trình phát triển 2.3. Các cách thức đo đạc sự phát triển	Tài liệu 4, 5	
Tuần 3	3.1. Tác động của hội nhập quốc tế đối với phát triển 3.2. Tác động của phát triển đối với hội nhập quốc tế	Hợp tác và hội nhập quốc tế: Lý luận và Thực tiễn Tài liệu 4, 5	
Tuần 4	Thảo luận		
Tuần 5	4.1. Hội nhập quốc tế của Việt Nam	Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam	
Tuần 6	4.2. Phát triển của Việt Nam		
Tuần 7	Thảo luận		

KHOA

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TS. Ngô Tuấn Thắng

GS. TS. Hoàng Khắc Nam

GS. TS. Hoàng Khắc Nam